

VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 91/2026/VBHN-TT-NHNN

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định về tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP vay và việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19

Thông tư số 04/2021/TT-NHNN ngày 05 tháng 04 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP vay và việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 04 năm 2021, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 42/2024/TT-NHNN ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2021/TT-NHNN ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP vay và việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 07 năm 2024.

2. Thông tư số 16/2025/TT-NHNN ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2021/TT-NHNN ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP vay và việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 07 năm 2025.

3. Thông tư số 36/2026/TT-NHNN ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về điều hành công cụ chính sách tiền tệ và việc các tổ chức tín dụng Nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại Ngân hàng Chính sách xã hội do thay đổi cơ cấu, tổ chức bộ máy, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 135/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV;

Sau khi thống nhất với Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và Vụ trưởng Vụ Tín dụng¹;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP vay và việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19².

¹ Cụm từ “Vụ Tín dụng các ngành kinh tế” được thay thế bởi cụm từ “Vụ Tín dụng” theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 36/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

² Thông tư số 42/2024/TT-NHNN có căn cứ ban hành như sau:
*“Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;
Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;
Căn cứ Nghị quyết số 135/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV;*

Căn cứ Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2021/TT-NHNN ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP vay và việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.”

Thông tư số 16/2025/TT-NHNN có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 135/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV;

Căn cứ Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về việc:

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (sau đây gọi là VNA) vay theo Nghị quyết của Quốc hội và Nghị quyết của Chính phủ.

2. Tổ chức tín dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ và trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của VNA đã được Ngân hàng Nhà nước thực hiện tái cấp vốn theo quy định tại Thông tư này (sau đây gọi là khoản nợ của VNA).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức tín dụng (không bao gồm tổ chức tín dụng đang được kiểm soát đặc biệt) có khoản cho vay VNA.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.³ Nghị quyết của Quốc hội là Nghị quyết số 135/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.

2. Nghị quyết của Chính phủ là các Nghị quyết: Nghị quyết số 24/NQ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho VNA do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; Nghị quyết số 194/NQ-CP ngày 31

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2021/TT-NHNN ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP vay và việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

Thông tư số 36/2026/TT-NHNN có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 198/2026/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về điều hành công cụ chính sách tiền tệ và việc các tổ chức tín dụng Nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại Ngân hàng Chính sách xã hội do thay đổi cơ cấu, tổ chức bộ máy.”

³ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 42/2024/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2024.

tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho VNA do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

3. Khoản cho vay VNA là khoản cho vay của tổ chức tín dụng theo Nghị quyết được quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho VNA vay theo Nghị quyết của Quốc hội và Nghị quyết của Chính phủ (sau đây gọi là Quyết định số 450/QĐ-TTg).

Điều 4. Số tiền tái cấp vốn

1. Số tiền tái cấp vốn tối đa đối với từng khoản cho vay VNA không vượt quá số tiền cho vay của từng khoản cho vay VNA theo Giấy đề nghị vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng.

2. Tổng số tiền tái cấp vốn đối với các tổ chức tín dụng tối đa là 4.000 tỷ đồng (bốn nghìn tỷ đồng).

Điều 5. Lãi suất tái cấp vốn

1. Lãi suất tái cấp vốn là 0%/năm, áp dụng đối với thời hạn tái cấp vốn và thời hạn gia hạn tái cấp vốn (nếu có).

2. Lãi suất áp dụng đối với nợ gốc tái cấp vốn quá hạn bằng 150% lãi suất tái cấp vốn do Ngân hàng Nhà nước công bố trong từng thời kỳ tại thời điểm khoản tái cấp vốn được chuyển quá hạn.

Điều 6. Tài sản bảo đảm

Ngân hàng Nhà nước tái cấp vốn không có tài sản bảo đảm đối với tổ chức tín dụng.

Điều 7. Thời hạn tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn

1. Thời hạn tái cấp vốn: Thời hạn tái cấp vốn theo đề nghị của tổ chức tín dụng, tối đa bằng thời hạn cho vay của khoản cho vay VNA (không bao gồm thời hạn gia hạn của khoản cho vay VNA) và không vượt quá 364 ngày. Thời hạn tái cấp vốn được tính từ ngày tiếp theo ngày Ngân hàng Nhà nước giải ngân tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng.

2. Thời hạn tái cấp vốn quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng theo từng lần giải ngân quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư này.

3.⁴ Gia hạn tái cấp vốn: Khoản tái cấp vốn được gia hạn tự động 05 (năm) lần tại thời điểm đến hạn đối với dư nợ gốc tái cấp vốn còn lại; thời hạn gia hạn mỗi lần bằng thời hạn tái cấp vốn; tổng thời gian tái cấp vốn và gia hạn tái cấp vốn tối đa không quá 06 năm.

⁴ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 42/2024/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2024.

Điều 8. Giải ngân tái cấp vốn

1. Ngân hàng Nhà nước giải ngân tái cấp vốn theo đề nghị của tổ chức tín dụng trong phạm vi số tiền tái cấp vốn quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này và đảm bảo số dư gốc khoản tái cấp vốn sau khi giải ngân không vượt quá dư nợ gốc khoản cho vay VNA (theo từng khoản cho vay VNA) tại Giấy đề nghị giải ngân tái cấp vốn.

2. Ngân hàng Nhà nước dừng giải ngân tái cấp vốn đối với các tổ chức tín dụng khi Ngân hàng Nhà nước giải ngân hết 4.000 tỷ đồng (bốn nghìn tỷ đồng) nhưng không muộn hơn ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Điều 9. Trình tự tái cấp vốn, giải ngân tái cấp vốn

1. Trình tự tái cấp vốn như sau:

a) Khi có nhu cầu vay tái cấp vốn, tổ chức tín dụng gửi trực tiếp đến Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước 01 (một) Giấy đề nghị vay tái cấp vốn theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị vay tái cấp vốn, Vụ Chính sách tiền tệ gửi lấy ý kiến bằng văn bản Vụ Tín dụng⁵, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng⁶ và Sở Giao dịch⁷ về đề nghị vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng;

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Tín dụng⁸, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng⁹ và Sở Giao dịch¹⁰ có ý kiến bằng văn bản gửi Vụ Chính sách tiền tệ;

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến của các đơn vị, Vụ Chính sách tiền tệ tổng hợp, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

⁵ Cụm từ “Vụ Tín dụng các ngành kinh tế” được thay thế bởi cụm từ “Vụ Tín dụng” theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 36/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

⁶ Cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” được thay thế bởi cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng” theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 16/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.

⁷ Cụm từ “Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước” được thay thế bởi cụm từ “Sở Giao dịch” theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 16/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.

⁸ Cụm từ “Vụ Tín dụng các ngành kinh tế” được thay thế bởi cụm từ “Vụ Tín dụng” theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 36/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

⁹ Cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” được thay thế bởi cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng” theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 16/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.

¹⁰ Cụm từ “Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước” được thay thế bởi cụm từ “Sở Giao dịch” theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 16/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.

xem xét, quyết định việc tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng. Trường hợp không đồng ý, Ngân hàng Nhà nước có văn bản nêu rõ lý do gửi tổ chức tín dụng;

đ) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định tái cấp vốn, Sở Giao dịch¹¹ và tổ chức tín dụng thực hiện ký Hợp đồng nguyên tắc tái cấp vốn.

2. Trình tự giải ngân tái cấp vốn từng lần đối với tổ chức tín dụng như sau:

a) Trên cơ sở Hợp đồng nguyên tắc tái cấp vốn đã ký, căn cứ dư nợ gốc khoản cho vay VNA, tổ chức tín dụng gửi Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) Giấy đề nghị giải ngân tái cấp vốn theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, trong đó nêu rõ số tiền giải ngân tái cấp vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này;

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị giải ngân tái cấp vốn của tổ chức tín dụng, Sở Giao dịch phê duyệt đề nghị giải ngân tái cấp vốn; tổ chức tín dụng ký Khế ước nhận nợ; Sở Giao dịch thực hiện giải ngân tái cấp vốn cho tổ chức tín dụng.

Điều 10. Trả nợ vay tái cấp vốn

1. Khi khoản vay tái cấp vốn đến hạn (hết thời hạn tái cấp vốn và gia hạn tái cấp vốn (nếu có)), tổ chức tín dụng phải trả hết số dư gốc khoản vay tái cấp vốn.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh số dư gốc khoản vay tái cấp vốn lớn hơn dư nợ gốc khoản cho vay VNA tương ứng với khoản vay tái cấp vốn đó, tổ chức tín dụng phải chủ động trả nợ khoản vay tái cấp vốn theo thứ tự từ Khế ước nhận nợ được ký sớm nhất tương ứng với khoản cho vay VNA bảo đảm số dư gốc khoản vay tái cấp vốn không vượt quá dư nợ gốc khoản cho vay VNA (theo từng khoản cho vay VNA).

3. Tổ chức tín dụng được trả nợ vay tái cấp vốn trước hạn.

Điều 11. Xử lý khi tổ chức tín dụng không trả nợ vay tái cấp vốn đúng hạn

1. Trường hợp tổ chức tín dụng không trả nợ vay tái cấp vốn đúng hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chuyển số tiền nợ gốc vay tái cấp vốn không trả đúng hạn sang theo dõi quá hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phương pháp tính và hạch toán thu, trả lãi trong hoạt động nhận tiền gửi và cho vay giữa Ngân hàng Nhà nước với tổ chức tín dụng và các tổ chức khác; áp dụng lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này đối với số tiền nợ gốc vay tái cấp vốn không trả nợ đúng hạn tính từ ngày tiếp theo ngày tổ chức tín dụng phải trả đến ngày tổ chức tín dụng trả hết số tiền không trả nợ đúng hạn.

¹¹ Cụm từ “Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước” được thay thế bởi cụm từ “Sở Giao dịch” theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 16/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.

2. Trường hợp tổ chức tín dụng không trả nợ đúng hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước áp dụng lãi suất bằng 150% lãi suất tái cấp vốn do Ngân hàng Nhà nước công bố trong từng thời kỳ tại ngày tiếp theo ngày tổ chức tín dụng phải trả đối với số tiền nợ gốc vay tái cấp vốn không trả nợ đúng hạn, trong khoảng thời gian từ ngày tiếp theo ngày tổ chức tín dụng phải trả đến ngày tổ chức tín dụng trả hết số tiền không trả nợ đúng hạn.

3. Ngân hàng Nhà nước thực hiện việc trích tài khoản tiền gửi của tổ chức tín dụng tại Ngân hàng Nhà nước để thu hồi hết số tiền tổ chức tín dụng phải trả (bao gồm nợ gốc vay tái cấp vốn không trả đúng hạn và lãi quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này) kể từ ngày làm việc tiếp theo:

a) Ngày chuyển số tiền nợ gốc vay tái cấp vốn sang theo dõi quá hạn (đối với trường hợp tổ chức tín dụng không trả nợ đúng hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này);

b)¹² Ngày Sở Giao dịch nhận được văn bản thông báo của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng hoặc Thanh tra Ngân hàng Nhà nước về vi phạm của tổ chức tín dụng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 hoặc điểm a khoản 4a Điều 14 Thông tư này (đối với trường hợp tổ chức tín dụng không trả nợ đúng hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này).

Điều 12. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro¹³

1. Trên cơ sở đề nghị của VNA và đánh giá về khả năng trả nợ đầy đủ gốc và/hoặc lãi của VNA sau khi đã được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, tổ chức tín dụng thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khoản nợ của VNA (bao gồm cả thời gian cho vay và cơ cấu lại thời hạn trả nợ) trong thời hạn tối đa không muộn hơn ngày 31 tháng 12 năm 2027.

2. Trong thời hạn cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khoản nợ của VNA theo quy định tại khoản 1 Điều này, tổ chức tín dụng thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phân loại tài sản có, mức trích lập dự phòng rủi ro, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đối với khoản nợ của VNA do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

Điều 13. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng

1. Khi có nhu cầu vay tái cấp vốn, giải ngân tái cấp vốn, tổ chức tín dụng gửi văn bản đề nghị có xác nhận của VNA theo quy định tại Thông tư này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các văn bản này.

2. Thực hiện ký Hợp đồng nguyên tắc tái cấp vốn, Khế ước nhận nợ; trả nợ vay tái cấp vốn cho Ngân hàng Nhà nước đầy đủ, đúng hạn theo quy định tại Thông tư này.

¹² Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 16/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.

¹³ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 16/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.

3. Theo dõi, hạch toán, quản lý riêng các khoản cho vay VNA và các khoản vay tái cấp vốn Ngân hàng Nhà nước.

4. Thực hiện báo cáo như sau:

a) Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc tiếp theo ngày phát sinh số dư gốc khoản vay tái cấp vốn lớn hơn dư nợ gốc khoản cho vay VNA quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này, tổ chức tín dụng thực hiện báo cáo theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Trong thời gian còn dư nợ vay tái cấp vốn, hằng tháng, trong thời hạn 15 ngày đầu tháng, tổ chức tín dụng báo cáo về dư nợ gốc các khoản cho vay VNA còn dư nợ vay tái cấp vốn trong tháng trước có xác nhận của VNA theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Thực hiện các trách nhiệm khác quy định tại Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định số 450/QĐ-TTg, Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 14. Trách nhiệm các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước

1.¹⁴ Vụ Chính sách tiền tệ

a) Đầu mỗi trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, xử lý đề nghị vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng theo quy định tại Thông tư này;

b) Đầu mỗi trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng để triển khai Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ.

2. Vụ Tín dụng¹⁵

Có ý kiến gửi Vụ Chính sách tiền tệ về đề nghị vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Thông tư này.

3. Sở Giao dịch¹⁶

a) Có ý kiến gửi Vụ Chính sách tiền tệ về đề nghị vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Thông tư này;

b) Thực hiện ký Hợp đồng nguyên tắc tái cấp vốn quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 9 Thông tư này; phê duyệt và giải ngân tái cấp vốn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Thông tư này; gia hạn tái cấp vốn, thu nợ tái cấp vốn, chuyển khoản tái cấp vốn sang theo dõi quá hạn theo quy định tại Thông tư này;

¹⁴ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 42/2024/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2024.

¹⁵ Cụm từ “Vụ Tín dụng các ngành kinh tế” được thay thế bởi cụm từ “Vụ Tín dụng” theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 36/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

¹⁶ Cụm từ “Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước” được thay thế bởi cụm từ “Sở Giao dịch” theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 16/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.

c) Thực hiện biện pháp quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư này;

d) Hằng tháng, trong thời hạn 15 ngày đầu tháng, báo cáo về số liệu tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng của tháng trước theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

đ)¹⁷ Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định tái cấp vốn, Sở Giao dịch¹⁸ và tổ chức tín dụng rà soát, sửa đổi, bổ sung Hợp đồng nguyên tắc tái cấp vốn

4. Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng¹⁹

a) Có ý kiến gửi Vụ Chính sách tiền tệ về đề nghị vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Thông tư này;

b) Trường hợp nhận được thông báo từ cơ quan có thẩm quyền hoặc qua công tác²⁰ giám sát phát hiện tổ chức tín dụng có vi phạm theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện tổ chức tín dụng không trả nợ vay tái cấp vốn, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng²¹ có văn bản gửi tổ chức tín dụng, Sở Giao dịch²², Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Tín dụng²³, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước²⁴ thông báo vi phạm, trong đó xác định rõ nội dung vi phạm và biện pháp xử lý theo quy định tại Điều 11 Thông tư này;

c)²⁵ Giám sát, xử lý theo thẩm quyền đối với tổ chức tín dụng trong việc thực hiện các quy định tại Thông tư này.

¹⁷ Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 42/2024/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2024.

¹⁸ Cụm từ “Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước” được thay thế bởi cụm từ “Sở Giao dịch” theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 16/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.

¹⁹ Cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” được thay thế bởi cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng” theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 16/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.

²⁰ Cụm từ “thanh tra” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 2 của Thông tư số 16/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.

²¹ Cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” được thay thế bởi cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng” theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 16/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.

²² Cụm từ “Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước” được thay thế bởi cụm từ “Sở Giao dịch” theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 16/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.

²³ Cụm từ “Vụ Tín dụng các ngành kinh tế” được thay thế bởi cụm từ “Vụ Tín dụng” theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 36/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

²⁴ Cụm từ “Thanh tra Ngân hàng Nhà nước” được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 16/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.

²⁵ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 16/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.

4a.²⁶ Thanh tra Ngân hàng Nhà nước

a) Trường hợp nhận được thông báo từ cơ quan có thẩm quyền hoặc qua công tác thanh tra phát hiện tổ chức tín dụng có vi phạm theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện tổ chức tín dụng không trả nợ vay tái cấp vốn, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi tổ chức tín dụng, Sở Giao dịch, Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Tín dụng²⁷, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng thông báo vi phạm, trong đó xác định rõ nội dung vi phạm và biện pháp xử lý theo quy định tại Thông tư này;

b) Thanh tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với tổ chức tín dụng trong việc thực hiện các quy định tại Thông tư này.

5. Cục Công nghệ thông tin

Tổ chức nâng cấp, chỉnh sửa hệ thống phần mềm nghiệp vụ đáp ứng theo quy định tại Thông tư này.

Điều 15. Hiệu lực thi hành²⁸

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 04 năm 2021.

²⁶ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 16/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.

²⁷ Cụm từ “Vụ Tín dụng các ngành kinh tế” được thay thế bởi cụm từ “Vụ Tín dụng” theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 36/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

²⁸ Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 42/2024/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2024 quy định như sau:

“Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 7 năm 2024./.”

Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 16/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025 quy định như sau:

“Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.

2. Thông tư này bãi bỏ Điều 2 Thông tư số 42/2024/TT-NHNN ngày 22 tháng 7 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2021/TT-NHNN./.”

Điều 6 và Điều 7 của Thông tư số 36/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 quy định như sau:

“Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026./.”

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ trưởng Vụ Tín dụng²⁹, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./.

²⁹ Cụm từ “Vụ Tín dụng các ngành kinh tế” được thay thế bởi cụm từ “Vụ Tín dụng” theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 36/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-NHNN ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

TÊN TỔ CHỨC TÍN DỤNG**Số:****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm 2021

GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY TÁI CẤP VỐN

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (qua Vụ Chính sách tiền tệ)

Tên tổ chức tín dụng:

Địa chỉ: ...

Điện thoại: ...

Fax:...

Số hiệu tài khoản tiền gửi bằng VND: ... tại Sở Giao dịch³⁰.

Căn cứ Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP vay theo Nghị quyết của Quốc hội và Nghị quyết của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-NHNN ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP vay và việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 (gọi là Thông tư 04/2021/TT-NHNN);

Tổ chức tín dụng ... đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tái cấp vốn theo Thông tư 04/2021/TT-NHNN, cụ thể:

1. Khoản cho vay VNA:

Hợp đồng/Thỏa thuận cho vay	Số tiền cho vay	Thời hạn cho vay <i>(không bao gồm thời hạn gia hạn của khoản cho vay VNA)</i>	Xác nhận của VNA	Ghi chú <i>(nếu có)</i>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>
Số Hợp đồng/Thỏa thuận cho vay ngày....		... ngày	Ngày... tháng ... năm... Người đại diện hợp pháp của VNA <i>(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)</i>	

2. Tổ chức tín dụng đề nghị Ngân hàng Nhà nước quyết định tái cấp vốn đối với khoản cho vay VNA tại Hợp đồng/Thỏa thuận cho vay số... ngày... như sau:

(1) Số tiền tái cấp vốn tối đa: (bằng số) ... đồng, (bằng chữ...) (căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 04/2021/TT-NHNN).

³⁰ Cụm từ “Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước” được thay thế bởi cụm từ “Sở Giao dịch” theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 16/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.

(3) Thời hạn vay tái cấp vốn: ... ngày (căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư 04/2021/TT-NHNN).

(4) Gia hạn: Đề nghị gia hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư 04/2021/TT-NHNN/Đề nghị không gia hạn tái cấp vốn (Ghi chú: Tổ chức tín dụng chỉ lựa chọn một trong hai đề nghị này).

(5) Lãi suất: 0%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư 04/2021/TT-NHNN.

(6) Tổ chức tín dụng vay tái cấp vốn không có tài sản bảo đảm tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định tại Điều 6 Thông tư 04/2021/TT-NHNN.

Tổ chức tín dụng ... cam kết tuân thủ đúng các quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-NHNN ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP vay và việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP do ảnh hưởng của đại dịch Covid -19./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

**Người đại diện hợp pháp
của Tổ chức tín dụng**

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-NHNN ngày 05 tháng 4 năm 2021 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

TÊN TỔ CHỨC TÍN DỤNG.**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Số:****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm 2021

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIẢI NGÂN TÁI CẤP VỐN

Kính gửi: Sở Giao dịch - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Tên tổ chức tín dụng:

Địa chỉ: ...

Điện thoại: ...

Fax:...

Số hiệu tài khoản tiền gửi bằng VND: ... tại Sở Giao dịch - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Thông tư số 04/2021/TT-NHNN ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP vay và việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 (gọi là Thông tư 04/2021/TT-NHNN);

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-NHNN ngày ... tháng...năm ... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về ...;

Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc số... ngày ...;

Tổ chức tín dụng..... đề nghị Sở Giao dịch - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giải ngân khoản tái cấp vốn tại Quyết định số.../QĐ-NHNN tương ứng với khoản tổ chức tín dụng cho vay VNA tại Hợp đồng/Thỏa thuận cho vay.... như sau:

1. Số dư khoản cho vay VNA được tái cấp vốn:

Quyết định tái cấp vốn và Hợp đồng nguyên tắc tái cấp vốn	Hợp đồng/Thỏa thuận cho vay của TCTD cho vay VNA	Số dư gốc khoản cho vay VNA tại Hợp đồng/Thỏa thuận cho vay đến thời điểm ngày.../.../... (đơn vị: đồng)	Xác nhận của VNA đối với mục (2) và (3)	Ghi chú (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
- Quyết định số... ngày... - Hợp đồng nguyên tắc tái cấp vốn số... ngày...	Số hiệu..... ngày.....		Ngày... tháng ... năm... Người đại diện hợp pháp của VNA (Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)	

2. Tổ chức tín dụng đề nghị giải ngân khoản tái cấp vốn tại Quyết định số .../QĐ-NHNN ngày... với số tiền: (bằng số) ... đồng, (bằng chữ) ... đồng (Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư 04/2021/TT-NHNN).

Tổ chức tín dụng ... cam kết và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu tại Giấy đề nghị giải ngân tái cấp vốn này là chính xác; cam kết tuân thủ đúng các quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-NHNN và quy định của pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

**Người đại diện hợp pháp của
Tổ chức tín dụng**

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-NHNN ngày 05 tháng 4 năm 2021 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

TÊN TỔ CHỨC TÍN DỤNG**Số:****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi:

- Vụ Chính sách tiền tệ;
- Sở Giao dịch³¹;
- Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước³²;
- Vụ Tín dụng³³.

**BÁO CÁO VIỆC TRẢ NỢ VAY TÁI CẤP VỐN THEO THÔNG TƯ 04/2021/TT-NHNN
NGÀY ... (*)**

Đơn vị: đồng

STT	Dư nợ gốc khoản cho vay VNA (tại Hợp đồng/Thỏa thuận cho vay số.... ngày) đến cuối ngày....	Số dư gốc khoản vay tái cấp vốn (tại Quyết định số.... ngày....) đến cuối ngày....	Số tiền vay tái cấp vốn phải trả Ngân hàng Nhà nước	Trả nợ vay tái cấp vốn		Số dư gốc khoản vay tái cấp vốn (tại Quyết định số.... ngày....) đến cuối ngày
				Số tiền vay tái cấp vốn đã trả	Ngày trả	
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)	(5)	(6)	(7)=(3)-(5)
1						
2						
...						

Lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kiểm soát

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người đại diện hợp pháp của**Tổ chức tín dụng**

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên.

- Lưu: ...

Hướng dẫn:

- Hình thức báo cáo: TCTD báo cáo bằng văn bản giấy theo hình thức gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính;

³¹ Cụm từ “Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước” được thay thế bởi cụm từ “Sở Giao dịch” theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 16/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.

³² Cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” được thay thế bởi cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước” theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 16/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.

³³ Cụm từ “Vụ Tín dụng các ngành kinh tế” được thay thế bởi cụm từ “Vụ Tín dụng” theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 36/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

-
- (*): Ngày phát sinh số dư gốc khoản vay tái cấp vốn lớn hơn dư nợ gốc khoản cho vay VNA;
 - Cột (2): Dư nợ gốc khoản cho vay VNA tại thời điểm cuối ngày phát sinh số dư gốc khoản vay tái cấp vốn lớn hơn dư nợ gốc khoản cho vay VNA;
 - Cột (3): Số dư gốc khoản vay tái cấp vốn tại thời điểm cuối ngày phát sinh số dư gốc khoản vay tái cấp vốn lớn hơn dư nợ gốc khoản cho vay VNA;
 - Cột (6): Là ngày tổ chức tín dụng trả nợ khoản vay tái cấp vốn;
 - Thời hạn báo cáo: Trong thời hạn 05 ngày làm việc tiếp theo ngày tại mục (*).

Phụ lục IV*(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-NHNN ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)***TÊN TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

Số:

**BÁO CÁO DƯ NỢ GỐC CÁC KHOẢN CHO VAY VNA
THEO THÔNG TƯ SỐ 04/2021/TT-NHNN NGÀY 05 THÁNG 4 NĂM 2021***Tháng ... năm ...**Đơn vị: Đồng*

ST T	Ngày	Khoản 1		Khoản 2		Khoản 3			
		Dư nợ gốc khoản cho vay VNA tại Hợp đồng/Thỏa thuận cho vay số.... ngày	Số dư gốc khoản vay tái cấp vốn tại Quyết định số.... ngày....	Dư nợ gốc khoản cho vay VNA tại Hợp đồng/Thỏa thuận cho vay số.... ngày	Số dư gốc khoản vay tái cấp vốn tại Quyết định số.... ngày....	Dư nợ gốc khoản cho vay VNA tại Hợp đồng/Thỏa thuận cho vay số.... ngày	Số dư gốc khoản vay tái cấp vốn tại Quyết định số.... ngày....		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	01/.../202..								
	02/.../202..								

*..., ngày ... tháng ... năm***XÁC NHẬN VỀ DƯ NỢ GỐC CÁC KHOẢN CHO VAY VNA****Người đại diện hợp pháp của VNA***(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)**....., ngày ... tháng ... năm***Người đại diện hợp pháp****của Tổ chức tín dụng***(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)***Nơi nhận:**

- Vụ Chính sách tiền tệ;
- Sở Giao dịch³⁴;
- Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước³⁵;

³⁴ Cụm từ “Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước” được thay thế bởi cụm từ “Sở Giao dịch” theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 16/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.

³⁵ Cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” được thay thế bởi cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước” theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 16/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.

- Vụ Tín dụng³⁶;
- Bộ Tài chính³⁷.
- Lưu: ...

Hướng dẫn:

- Báo cáo dư nợ gốc các khoản cho vay VNA còn dư nợ vay tái cấp vốn trong tháng báo cáo.
- Hình thức báo cáo: TCTD báo cáo bằng văn bản giấy theo hình thức gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.
- Thời gian chốt số liệu từ ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng báo cáo; cột (2) báo cáo chi tiết từng ngày trong tháng.
- Thời hạn báo cáo: Trong thời hạn 15 ngày đầu tháng của tháng tiếp theo tháng báo cáo.

³⁶ Cụm từ “Vụ Tín dụng các ngành kinh tế” được thay thế bởi cụm từ “Vụ Tín dụng” theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 36/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

³⁷ Cụm từ “Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Thông tư số 16/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.

Phụ lục V

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-NHNN ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

SỞ GIAO DỊCH³⁸

Số:

**BÁO CÁO SỐ LIỆU TÁI CẤP VỐN ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG
THEO THÔNG TƯ SỐ 04/2021/TT-NHNN NGÀY 05 THÁNG 4 NĂM 2021**

Tháng ... năm ...

Đơn vị: Đồng

STT	Tổ chức tín dụng	Dư nợ tái cấp vốn đầu tháng báo cáo	Giải ngân		Thu nợ		Chuyển quá hạn		Dư nợ tái cấp vốn cuối tháng báo cáo	
			Số tiền	Ngày	Số tiền	Ngày	Số tiền	Ngày	Trong hạn	Quá hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	1. TCTD A:									
	- Quyết định tái cấp vốn số ...									
	- Quyết định tái cấp vốn số ...									
	2. TCTD B:									
	- Quyết định tái cấp vốn số ...									
	- Quyết định tái cấp vốn số ...									
										
Tổng số										

..., ngày ... tháng ... năm ...

Lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kiểm soát

(Ký, ghi rõ họ tên)

³⁸ Cụm từ “Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước” được thay thế bởi cụm từ “Sở Giao dịch” theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 16/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ban Lãnh đạo NHNN (để báo cáo);
- Vụ Chính sách tiền tệ;
- Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước³⁹;
- Vụ Tín dụng⁴⁰;
- Bộ Tài chính⁴¹.
- Lưu: ...

Hướng dẫn:

- Thời hạn báo cáo: Trong thời hạn 15 ngày đầu tháng của tháng tiếp theo tháng báo cáo.

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM****XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT***Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2026***KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC****Đoàn Thái Sơn**

³⁹ Cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” được thay thế bởi cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước” theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 16/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.

⁴⁰ Cụm từ “Vụ Tín dụng các ngành kinh tế” được thay thế bởi cụm từ “Vụ Tín dụng” theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 36/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

⁴¹ Cụm từ “Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp” được thay thế bởi cụm từ “Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Thông tư số 16/2025/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.